

Bản án số: 26/2023/HC-PT

Ngày: 12 - 01 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về  
việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái  
định cư.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thanh Dũng;

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Trí Tuấn;

Bà Hồ Thị Thanh Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 678/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 133/2022/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2201/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Lại Hùng A, sinh năm 1979. (có mặt)

Địa chỉ: lô 3, đường P1, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Huỳnh Quang H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P. (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường 30/4, khu phố 2, phường D1, thành phố P, tỉnh Kiên

Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Văn Đ – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2/. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển P.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Trung K, chức vụ: Tổng giám đốc. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ; tổ 5, ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố P.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người đại diện cho người khởi kiện ông Lại Hùng A trình bày:*

Vào khoảng từ năm 1992 đến năm 1997 bà Ch có khai khẩn thửa đất đo đạc với diện tích 52.615m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp Đ, xã D, huyện P (nay thành phố P), tỉnh Kiên Giang để trồng cây lâu năm như trà, cà phê. Quá trình sử dụng đất có trồng cây do bị cháy nên trồng lại nhiều lần và quá trình sử dụng có thuê người mức đất đắp bờ bao bằng máy và thuê người phát dọn trồng cây.

Ngày 28/12/2015, UBND huyện P ban hành Quyết định số 6917/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch với diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Đ, xã D, huyện (nay là thành phố) P, tỉnh Kiên Giang để thực hiện Dự án xây dựng khu Du lịch - Dân cư N tại ấp 7, thị trấn A - ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12/5/2017, UBND huyện P ban hành Quyết định số 4637/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Kim Ch với số tiền 0 đồng. Lý do không bồi thường: Bà Ch sử dụng đất sau ngày 01/7/2004 (đất do nhà nước quản lý).

Bà không đồng ý quyết định trên nên đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang yêu cầu hủy Quyết định số 4637/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì phía người bị kiện đồng ý làm phương án bồi thường lại cho bà Ch và ban hành Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc thu hồi Quyết định số 4637/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P nên bà Ch đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án ngày 25/10/2018. Tuy nhiên, sau đó UBND huyện P không ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà đối với diện tích bị thu hồi theo quy định pháp luật nên ngày 14/10/2019 bà tiếp tục làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

buộc UBND huyện P ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà theo quy định pháp luật.

Tòa án đã thụ lý vụ án, tiến hành đối thoại và có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì phía UBND thành phố P lại tiếp tục ban hành Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 6917/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch. Việc UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1355/QĐ-UBND nhằm né tránh việc bồi thường đối với diện tích đất của bà Ch bị thu hồi, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà Ch.

Bà Ch không đồng ý với Quyết định số 1355 nêu trên nên bà đã khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P và buộc UBND thành phố P ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà Ch đối với diện tích đất bị thu hồi theo quy định pháp luật.

*Trong quá trình giải quyết vụ kiện, đại diện người bị kiện trình bày ý kiến:*

Tại Biên bản đối thoại ngày 23/12/2019, đại diện người bị kiện cho rằng ngày 28/12/2015, UBND huyện P ban hành Quyết định số 6917/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch diện tích 52,615,3m<sup>2</sup> để thực hiện dự án. Tại phương án bà Nguyễn Thị Kim Ch không được bồi thường. Qua kết quả kiểm tra, việc bà Ch yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> là không phù hợp với Điều 74, Điều 82 Luật đất đai năm 2013, do bao chiếm năm 2009. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người dân, UBND huyện sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn thành lập đoàn xác minh lại trường hợp của bà Ch, bởi hiện còn nhiều trường hợp tương tự như bà Ch, thời gian xác minh trong 03 tháng.

Tại biên bản đối thoại ngày 26/6/2020, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cho rằng trường hợp của bà Nguyễn Thị Kim Ch không đủ điều kiện bồi thường, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Ch.

Tại Văn bản số 495/UBND-NCPC ngày 16/6/2022 của UBND thành phố P có ý kiến về nội dung khởi kiện của bà Ch như sau:

Ngày 12/10/2006, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định số 1656/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch – dân cư B và N - huyện P, tỉnh Kiên Giang, tỉ lệ 1/2000.

Ngày 24/5/2007, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 904/QĐ-UBND về việc thu hồi đất diện tích 10.544.620,56m<sup>2</sup> (bao gồm: 779.451,66m<sup>2</sup> đất do 331 hộ dân đang sử dụng (Trong đó không có diện tích: 52.615,3m<sup>2</sup> đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch); 30.931,9m<sup>2</sup> đất Quốc phòng do huyện đội P quản lý; 7.423,7m<sup>2</sup> đất do Công ty S đang sử dụng; 8.002,6m<sup>2</sup> đất do Công ty Hưng Phát đang sử dụng; 4.018,9m<sup>2</sup> đất sử dụng vào mục đích giáo dục; 6.958.109,6m<sup>2</sup> đất (Trong đó có diện tích: 52.615,3m<sup>2</sup> đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch) do Ban quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng P sử dụng vào mục đích đất lâm nghiệp; còn

lại 2.671.403,5m<sup>2</sup> đất thuộc quyền quản lý của nhà nước do UBND xã D và UBND thị trấn A quản lý) và giao UBND huyện P, để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện quy hoạch xây dựng khu du lịch - dân cư B và N tại xã D, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 08/11/2007, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định số 2180/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường khu vực quy hoạch xây dựng khu du lịch – dân cư B và N tại xã D, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 20/10/2011, UBND huyện P ban hành quyết định số 5046/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu du lịch – dân cư N tại xã D, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang, trong phương án không có tên bà Nguyễn Thị Kim Ch.

Ngày 27/9/2013, UBND xã D tiến hành xét duyệt nguồn gốc đất đối với những hộ dân tại dự án khu du lịch ven biển N tại xã D. Theo Biên bản số 50/BB-HĐ về xét duyệt nguồn gốc đất trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Kim Ch. Nội dung xét duyệt: Diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> là đất bao chiếm năm 2009, cây trồng năm 2009; nằm trong ranh rừng phòng hộ quản lý theo Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 18/6/1998 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Ngày 28/12/2015, UBND huyện ban hành Quyết định số 6917/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Kim Ch, diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> để thực hiện dự án khu du lịch – dân cư N tại thị trấn A, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Tại phương án, bà Ch không được bồi thường do bao chiếm năm 2009 sau khi công bố quy hoạch.

Qua kết quả kiểm tra việc bà Nguyễn Thị Kim Ch yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> không phù hợp Điều 74; Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Vì phần diện tích đất trên do bà Ch bao chiếm năm 2009 sau khi công bố quy hoạch.

Ngày 07/4/2021, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 về việc thu hồi và huỷ bỏ quyết định số 6917/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND huyện P (nay là thành phố P) về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch.

Từ kết quả trên việc UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND thành phố P về việc thu hồi và huỷ bỏ quyết định số 6917/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND huyện P về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch là đúng quy định pháp luật. UBND thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Chi.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn L chồng bà Ch thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Ch.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 133/2022/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Căn cứ Điều 77, Điều 82 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 01/0217/NC-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Ch.

- Hủy Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi và hủy bỏ quyết định số 6917/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch.

- Buộc UBND thành phố P, tỉnh Kiên Giang thực hiện nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định pháp luật khi thu hồi diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang do bà Nguyễn Thị Kim Ch sử dụng. Cụ thể: Lập, thẩm định phương án, ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với tổng diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang cho bà Nguyễn Thị Kim Ch.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/9/2022, UBND thành phố P có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Ch.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên

bản án sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của UBND thành phố P làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND thành phố P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần đầu tư và phát triển P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Kim Ch có diện tích đất 52,615,3m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây, tọa lạc tại ấp Đ, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Để thực hiện dự án Khu du lịch - dân cư B và N huyện P, tỉnh Kiên Giang. Ngày 24/5/2007, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 904/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 10.544.620,56m<sup>2</sup> và giao cho UBND huyện P, để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện quy hoạch xây dựng khu du lịch – dân cư B – N tại xã D và thị trấn A, huyện P.

Trong phương án không có tên bà Ch, bà Ch không có quyết định thu hồi đất nên bà đã khiếu nại và sau khi khiếu nại bà được chính quyền lập biên bản phúc tra ngày 19/7/2010 với diện tích là 52,615,3m<sup>2</sup>, hoa màu 812 cây xà cừ loại D, công đào mương 800m<sup>3</sup>.

Ngày 28/12/2015, UBND huyện P ban hành Quyết định số 6917/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Kim Ch, diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> để thực hiện dự án khu du lịch – dân cư N tại thị trấn A, xã D, huyện P.

Việc UBND huyện P thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch để thực hiện dự án là đúng đối tượng (đất bà Ch đang trực tiếp quản lý, sử dụng), đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Bà Ch thống nhất với Quyết định thu hồi đất nêu trên và bà đã tự nguyện giao đất để nhà nước thực hiện dự án. Theo văn bản số 662/BQLKKTQP-QLQH ngày 01/6/2021 của Ban quản lý Khu kinh tế P xác định diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> của bà Ch hiện nay đã được Ban quản lý Khu kinh tế P giao đất làm mặt bằng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển P để thực hiện dự án.

Vì vậy, ngày 07/4/2021 Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1355/QĐ-UBND thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 6917/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch là không phù hợp với quy định pháp luật.

## [2.2] Về nguồn đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch:

Theo lời trình bày của bà Ch, bà đến ấp Đ sinh sống từ năm 1992, khoảng năm 1993 đến năm 1997 bà khai khẩn xong hoàn toàn thửa đất đang khởi kiện để trồng trà và xà cừ. Khi khai khẩn bà có thuê một số người ở địa phương phát dọn trồng cây và thuê máy múc đất lên bờ bao khu đất. Quá trình trồng trà do nắng nóng nên cây trồng có bị cháy và trồng lại. Trong năm 2008, bà có làm đơn xin xác nhận nguồn gốc đất và được Trưởng ấp Đ là ông Nguyễn Văn Th xác nhận, thời điểm này trên đất có xà cừ rất nhiều.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Th xác định ông ở địa phương giữ nhiều chức vụ khác nhau, từ 2004-2009 ông làm Trưởng ấp Đ; ông biết rất rõ bà Ch cũng là người sinh ra và lớn lên tại P; bà Ch có khai phá đất tại Đ, nay rơi vào dự án N; bà Ch khai phá khoảng năm 1997 có trồng nhiều loại cây như đào, trà, bông vàng (BL96). Lời khai của những người làm chứng bà Nguyễn Thị Th, Trương Thị Th, Trần Văn H, Phan Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ D, Hồng Thị C đều xác định diện tích bà Ch được khai khẩn trước năm 1997 và có thuê những người này phát dọn và trồng cây cho bà Ch. Ông Dương Văn Tr xác định ông làm nghề xe cước, bà Ch có cho ông ở nhờ trên đất bà Ch, vào khoảng năm 2000 bà Ch có nhờ ông đào một ao nuôi cá có chiều ngang 4m, dài 150m.

Lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim Ch phù hợp với lời khai của những người làm chứng như đã viện dẫn trên; phù hợp với biên bản phúc tra ngày 19/7/2010 có xác nhận của UBND xã D. Vì vậy, có căn cứ xác định diện tích đất của bà Ch bị thu hồi có nguồn gốc sử dụng trước năm 2004 (sử dụng trước năm 1997). Quá trình sử dụng đất bà Ch chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc xử phạt hành chính về hành vi chiếm đất nhà nước.

[2.3] Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 77 và khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì trường hợp đất của bà Ch sử dụng trước ngày 01/7/2004 nên đủ điều kiện bồi thường khi thu hồi đất. UBND huyện P ban hành quyết định 4673/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ cho bà Ch với số tiền 0 đồng là không phù hợp với quy định pháp luật.

Ngày 22/8/2018, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 2604/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 4637/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P, với lý do để ban hành lại Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên đến nay Ủy ban nhân dân thành phố P vẫn chưa ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà Ch nên cần buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Ch là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. UBND thành phố P kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ gì mới; Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND thành phố P phải

chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố P.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 133/2022/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 77, Điều 82 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xir:*

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Ch.

- Hủy Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 6917/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Kim Ch.

- Buộc UBND thành phố P, tỉnh Kiên Giang thực hiện nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định pháp luật khi thu hồi diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang do bà Nguyễn Thị Kim Ch sử dụng. Cụ thể: Lập, thẩm định phương án, ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với tổng diện tích 52.615,3m<sup>2</sup> tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang cho bà Nguyễn Thị Kim Ch.

2/. Án phí hành chính sơ thẩm:

Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Nguyễn Thị Kim Ch theo biên lai thu số 0000711 ngày 17/10/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu 300.000 đồng.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001987 ngày 21/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang vào phần án phí phải chịu; đương sự đã thực hiện xong.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.



***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- ĐS (4);
- Lưu VP (3), HS (2).14b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thanh Dũng**